

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 24 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thi và bà Trần Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-ST ngày 25/01/2022, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; nghề nghiệp: lao động tự do; Đảng, đoàn thể: không; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2021, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân tỉnh H; địa chỉ: Đường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quốc H - Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện theo ủy quyền: Sở tài chính tỉnh H, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Văn T1 - Phó giám đốc Sở tài chính; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Sở y tế tỉnh H; địa chỉ: đường T, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng K - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Công K, Phó trưởng phòng quản lý y dược, Sở y tế.

+ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh H; địa chỉ: đường T, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Ông Trương Mạnh S - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị L - Trưởng khoa phòng chống bệnh truyền nhiễm; có mặt.

+ Bệnh viện lao và bệnh phổi H; địa chỉ: M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân V - Phó Giám đốc; có mặt.

+ Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: đường T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân S - Giám đốc; đại diện là Ông Trần Tiến M- Phó trưởng khoa kiểm soát bệnh tật; có mặt.

+ Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: ông Dương Hữu D - Phó Giám đốc phụ trách; đại diện theo ủy quyền: bà Trương Thị Đ - Trưởng khoa kiểm soát bệnh tật; có mặt.

+ Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Cao P - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tú N- Phó trưởng khoa kiểm soát bệnh tật; có mặt.

+Trung tâm y tế thành phố P, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: khu đô thị mới L, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: ông Trương Văn T - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Minh P - Trưởng khoa kiểm soát bệnh tật; có mặt.

+ Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: thôn N, xã Thanh L, huyện T, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Kim B - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Đăng B - Trưởng khoa kiểm soát bệnh tật, có mặt.

+ Trung tâm y tế thị xã D, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc L - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn S - Phó trưởng khoa kiểm soát bệnh tật; có mặt.

+ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H; địa chỉ: đường L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: ông Lường Văn T - Chỉ huy trưởng; đại diện là Ông Phạm Thanh T - Trưởng Ban tài chính; có mặt.

+ Phòng khám đa khoa Y cao H, Công ty TNHH dịch vụ y tế và thương mại H; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị H - Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1980; nơi cư trú: đường Nguyễn Hữu T, phường Đ, thị xã D, Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: NLC1; NLC2; NLC3; NLC4; người giám hộ: Ông Nguyễn Tiến D (bố đẻ); đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/7/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ban hành Quyết định số 3995/QĐ-BCĐ áp dụng thiết lập phong tỏa, cách ly y tế vùng có dịch Covid- 19 theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ để phòng, chống dịch Covid - 19 đối với phường Tân Phú, thành phố T, từ 00 giờ 00 ngày 06/7/2021 đến khi có thông báo mới. Ngày 15/8/2021, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Công văn số 2718/UBND-VX về tiếp tục áp dụng biện pháp giãn cách xã hội toàn thành phố để quyết liệt kiểm soát phòng, chống dịch Covid - 19 từ 00 giờ 00 ngày 16/8 đến hết ngày 15/9/2021 với nguyên tắc “*ai ở đâu thì ở đó*”.

Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, quê quán xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; ĐKKHKT tại Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định là công nhân tạm trú tại phường T, thành phố T là vùng đang thực hiện phong tỏa, cách ly y tế để phòng, chống dịch Covid-19. Thông qua mạng xã hội Facebook và tự tìm hiểu, L đã liên hệ với chủ một xe ô tô khách để đi về tỉnh Hà Nam. Chủ xe yêu cầu L phải có Chứng minh nhân dân và Giấy xét nghiệm Covid-19 âm tính thì mới cho đi, chi phí đối với người là 2.500.000 đồng, với xe máy là 2.000.000 đồng, L đồng ý. Ngày 20/8/2021, L điều khiển xe máy hiệu Vision của mình, biển kiểm soát (BKS) 99F1-296.46 đi từ nhà trọ đến Quốc lộ 1A đoạn khu vực Suối Tiên, thành phố T để đón xe về Hà Nam như đã thỏa thuận.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, xe khách BKS 50F-004.10 do một nam giới điều khiển đến đón L cùng một số người khác đi trên Quốc lộ 1A hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Đồng Nai. Khi đến chốt kiểm soát dịch Covid - 19 của tỉnh Đồng Nai thì dừng lại; gần sáng ngày hôm sau, lợi dụng sơ hở của chốt kiểm soát, xe khách đã đi thông qua chốt. Khoảng 08 giờ ngày 21/8/2021, tại một khu vực của tỉnh Đồng Nai, L được chuyển sang xe ô tô khách BKS 28B-001.24, chủ xe là anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1974, trú tại P, Đ, Quảng Ngãi; lái xe là Nguyễn Xuân A, sinh năm 1973 ở 20/2 T, T, H, thành phố Đà Nẵng và 01 phụ xe là Dương Quốc Đ, sinh năm 1968, trú tại 9/6 khu phố mới, phường T, thành phố T chở 18 người trên xe đi ra các tỉnh phía Bắc, trong đó có tỉnh Hà Nam.

Khoảng 04 giờ 30 ngày 23/8/2021, xe ô tô khách BKS 28B-001.24 về đến khu vực vườn hoa, thuộc địa phận phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý để cho L và gia đình anh Nguyễn Hoàng H sinh năm 1996, vợ là Phạm Hoài A sinh năm 2000, con gái Nguyễn Ngọc Ánh D sinh năm 2019, đều trú tại thôn 4, xã C; anh Mai Văn H sinh năm 1992, trú tại thôn Quan V, xã V cùng huyện L xuống xe. Sau khi xuống xe, anh H và anh H được người nhà mang xe máy đến đưa về nhà riêng, thực hiện khai báo y tế và cách ly tại nhà, không tiếp xúc với ai.

Nguyễn Thị L điều khiển xe máy Vision, BKS 99F1-296.46 theo Quốc lộ 1A lên Đ, thị xã D. L vào cây xăng Ngọc Hà, Công ty TNHH thương mại và đầu tư Ngọc Hà cạnh Quốc lộ 1A thuộc phường Quang Trung đổ xăng, tiếp xúc gần với NLC2 sinh năm 1958 (nhân viên bán xăng), trú tại tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý.

Khoảng 07 giờ 40 phút, L đến nhà trọ số 328B, tổ dân phố Vực Vòng, phường Đ, thị xã D của ông Nguyễn Xuân T sinh năm 1954, trú tại phường B, thị xã D để thuê trọ. Tại đây, L gặp chị Mai Thị T sinh năm 1992 là cháu ông T hỏi thuê nhà trọ, giới thiệu ở Hà Nội về Nam Định đã hơn 01 tháng nay, do không đi được Hà Nội nên thuê nhà và đi làm ở đây. Chị T yêu cầu L phải có giấy xét nghiệm Covid-19 mới cho thuê trọ, hướng dẫn L đến Phòng khám đa khoa Y cao H, phường D, thị xã D làm xét nghiệm Covid - 19.

Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, L đến Phòng khám đa khoa Y cao H để xét nghiệm Covid-19, khi kê khai vào Đơn đề nghị (mẫu in sẵn) về việc làm xét nghiệm test nhanh SARS-CoV-2, ở phần khai y tế, L không khai báo thật là người từ vùng đang có dịch về mà khai báo gian dối là đến từ Nam Định và trong vòng 14 ngày qua không đến từ vùng dịch, không tiếp xúc với người về từ vùng dịch, không tiếp xúc với người về từ nước ngoài, không tiếp xúc gần với người nhiễm Sars-CoV-2. Đến 09 giờ, L có kết quả xét nghiệm âm tính với vi rút Sars-CoV-2 thì rời phòng khám đi đến cửa hàng và tiếp xúc gần với NLC3 sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố N, phường Đ mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân và dừng lại mua bánh mì, tiếp xúc gần với NLC4 sinh năm 2012, trú tại phường Đ, thị xã D. Khoảng 10 giờ 30 phút, L quay lại gặp Chị T thuê và ở nhà trọ số 328B, không tiếp xúc với ai.

Khoảng 18 giờ 45 phút, L biết được thông tin trên xe ô tô khách BKS 28B-001.24 L đã đi có 04 người bị mắc Covid-19, Trung tâm y tế thị xã D nhận được thông báo về trường hợp của L từ vùng dịch về đang có mặt tại địa phương nên đã liên hệ, yêu cầu L đến Trung tâm y tế thị xã D khai báo y tế và lấy mẫu để làm xét nghiệm. Kết quả xét nghiệm Real time RT-PCR, L dương tính với SARS-Cov-2, mã bệnh BN359.932 và được đưa đi cách ly, điều trị tại Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Hà Nam từ ngày 24/8/2021 đến ngày 25/9/2021 L

được điều trị khỏi bệnh Covid-19, sau đó tiếp tục cách ly y tế tại Trạm y tế xã H, huyện L từ ngày 26/9/2021 đến ngày 17/10/2021, L hoàn thành việc cách ly y tế.

Sau khi phát hiện Nguyễn Thị L dương tính với Sars-Cov-2, ngày 24/8/2021 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh H có báo cáo gửi Sở y tế tỉnh H, thông báo đến các cơ quan chức năng để tiến hành điều tra, lập danh sách truy vết các trường hợp có liên quan đến ca bệnh Nguyễn Thị L. Kết quả, xác định có 75 người phải đưa đi cách ly y tế tập trung, 12 người thực hiện cách ly y tế tại nhà do tiếp xúc gần với Nguyễn Thị L (F1), 416 người tiếp xúc với những người tiếp xúc gần phải cách ly theo dõi y tế tại nhà (F2); cơ quan y tế đã tiến hành phun khử khuẩn tại các nơi L đến và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 khác, cụ thể: Trung tâm y tế thị xã D đã lập danh sách và đưa đi cách ly tập trung tại Trường cao đẳng y tế tỉnh 20 người do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phụ trách và tại UBND xã Tiên Sơn, thị xã D 14 người; Trung tâm y tế huyện L đã lập danh sách và đưa đi cách ly tập trung tại Trung tâm y tế huyện 07 người; Trung tâm y tế huyện B đã lập danh sách và đưa đi cách ly tập trung tại trung tâm y tế huyện 02 người; Trung tâm y tế huyện K đã lập danh sách và đưa đi cách ly tập trung tại khu nhà ở công nhân Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường, thị trấn Ba Sao 25 người; Trung tâm y tế huyện T đã lập danh sách và đưa đi cách ly tập trung tại Khoa truyền nhiễm, Trung tâm y tế huyện T 6 người. Thời hạn cách ly tập trung đối với F1 là 14 ngày, kể từ ngày 24/8/2021; Trung tâm y tế thành phố P điều tra và lập danh sách có 13 người là F1, trong đó có 01 người cách ly tập trung tại Trường cao đẳng y tế do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phụ trách và thực hiện giám sát y tế tại nhà 12 người.

Ngày 25/8/2021, Cơ quan Công an đã thu giữ Đơn đề nghị làm xét nghiệm test nhanh SARS - CoV2 của Nguyễn Thị L (ký hiệu A) và tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị L. Tại Bản kết luận giám định số 41/PC09-TL ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị L dưới mục “Người làm đơn đề nghị” và phần chữ viết phần nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị L trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 và M2 là do cùng một người ký ra, viết ra”*.

Ngày 27/8/2021, Cơ quan Công an có Công văn gửi UBND tỉnh đề nghị chỉ đạo các địa phương, sở, ban ngành có liên quan cung cấp tài liệu liên quan đến chi phí phòng chống dịch bệnh Covid - 19 liên quan đến ca bệnh Nguyễn Thị L. Ngày 06/9/2021, UBND tỉnh H ban hành Công văn số 2073/VPUB-KGVX gửi Sở y tế và UBND các huyện, thị xã, thành phố thông kê chi phí phòng chống dịch bệnh Covid - 19 do ca bệnh Nguyễn Thị L gây ra, kết quả dự toán chi phí cho công tác truy vết, hỗ trợ, trang thiết bị y tế ...ban đầu là 653.925.922 đồng.

Ngày 06/12/2021, trên cơ sở rà soát chi phí điều trị cho (F0) Nguyễn Thị L, chi phí truy vết để thực hiện cách ly y tế (F1), vật tư y tế ... của các Trung tâm y tế, Sở y tế tỉnh tổng hợp báo cáo kinh phí thực tế đã chi cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19 có liên quan đến ca bệnh Nguyễn Thị L là 318.646.255 đồng (làm tròn 318.646.000 đồng), trong đó chi phí điều trị F0 Nguyễn Thị L của bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh là 10.071.036 đồng; Trung tâm y tế huyện B là 1.120.000 đồng; Trung tâm y tế huyện K là 7.442.654 đồng; Trung tâm y tế huyện L là 3.920.000 đồng; Trung tâm y tế huyện T là 13.198.565 đồng; Trung tâm y tế thị xã D là 5.174.000 đồng; Trung tâm y tế thành phố P là 34.000.000 đồng và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh là 243.720.000 đồng.

Các cơ sở cách ly tập trung đã chi tiền hỗ trợ và chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho 75 người bị cách ly y tế tập trung theo Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 tổng số tiền là 176.763.000 đồng, cụ thể: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H chi tổng số tiền 50.694.000 đồng; Phòng y tế thị xã D chi tiền phục vụ khu cách ly tập trung tại UBND xã Tiên Sơn, thị xã D 7.840.000 đồng; Phòng y tế huyện K chi tiền phục vụ khu cách ly tập trung tại Doanh nghiệp X, thị trấn Ba Sao 62.229.000 đồng; Chi hỗ trợ tiền ăn cho 50 người là 56.000.000 đồng; riêng 25 người cách ly tập trung tại Doanh nghiệp X được doanh nghiệp hỗ trợ tiền ăn.

Về trách nhiệm dân sự: Phòng khám đa khoa Y cao H và chị Mai Thị T không yêu cầu Nguyễn Thị L phải bồi thường thiệt hại do phải đóng cửa dừng hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch Covid -19; đối với các khoản chi phí phát sinh trong phòng, chống dịch bệnh Covid -19 do ngân sách Nhà nước chi trả, các Trung tâm y tế huyện, thành phố, thị xã và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật; anh Nguyễn Tiến D, là bố đẻ NLC4 đề nghị yêu cầu bồi thường khi xét xử vụ án.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 295; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 495.409.000 đồng cho UBND tỉnh H; đối với yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Tiến D tại phiên tòa vắng mặt, không có tài liệu, căn cứ chứng minh

nên không xem xét; án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng đề nghị giảm nhẹ hình phạt và miễn việc bồi thường vì hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn.

Quan điểm của Nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận. Đề nghị xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa đại diện phòng khám đa khoa H, Công ty TNHH dịch vụ y tế và thương mại H; một số người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của bị cáo và Kiểm sát viên đều có quan điểm về sự vắng mặt đó do đã có tài liệu hồ sơ nên không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị tiếp tục việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng tiến hành vẫn xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội và tội danh: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị L là công nhân biết rõ phường Tân Phú, thành phố T là vùng có dịch, đang thực hiện phong tỏa, cách ly y tế để phòng, chống dịch Covid-19 nhưng vẫn tìm cách đi xe khách về Hà Nam. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/8/2021, L xuống xe ở khu vực vườn hoa thành phố Phủ Lý nhưng không đi khai báo y tế ngay, sau đó đã khai báo y tế gian dối khi làm xét nghiệm test nhanh SARS-CoV-2 tại Phòng khám đa khoa Y cao H; đến ngày 24/8/2021 khi Nguyễn Thị L dương tính với SARS - CoV2, mã bệnh BN359.932, truy vết có 75 người tiếp xúc gần (F1) phải đi cách ly tập trung và 416 người tiếp xúc với những người tiếp xúc gần theo dõi y tế tại nhà (F2); gây hậu quả làm phát sinh chi phí phòng, chống dịch Covid-19 liên quan đến ca

bệnh Nguyễn Thị L tổng số tiền là 495.409.000 đồng (gồm chi phí điều trị F0 Nguyễn Thị L, chi phí truy vết để thực hiện cách ly F1, vật tư y tế... số tiền 318.646.000 đồng và hỗ trợ tiền ăn, chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho 75 F1 số tiền 176.763.000 đồng). Hành vi của Nguyễn Thị L đã phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Trong khi tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về an toàn nơi đông người, ảnh hưởng đến chủ trương phòng chống dịch Covid 19 của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Hà Nam và toàn xã hội, ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự địa phương, làm lây lan bệnh Covid 19 cho nhiều người, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thị L là người có nhân thân tốt; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo tại giai đoạn điều tra và phiên tòa thành khẩn khai nhận ăn năn hối cải, là phụ nữ có học vấn thấp (4/12), có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[5] Về hình phạt: Xem xét toàn diện vụ án, tính chất mức độ (lần đầu xảy ra tại địa bàn tỉnh, thời điểm phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chống dịch Covid 19), vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để giáo dục và phòng ngừa tội phạm nhất là trong tình hình hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị L đã dẫn đến hậu quả Nhà nước phải chi phí (căn cứ tài liệu hồ sơ và xác nhận của các đơn vị liên quan tại phiên tòa) cho: (1) công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19 số tiền là 318.646.255 đồng (làm tròn 318.646.000 đồng), trong đó chi phí điều trị F0 Nguyễn Thị L của Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh 10.071.036 đồng; Trung tâm y tế huyện B 1.120.000 đồng; Trung tâm y tế huyện K 7.442.654 đồng; Trung tâm y tế huyện L 3.920.000 đồng; Trung tâm y tế huyện T 13.198.565 đồng; Trung tâm y tế thị xã D 5.174.000 đồng; Trung tâm y tế thành phố P 34.000.000 đồng và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh là 243.720.000 đồng; (2) chi phí chi tiền hỗ trợ và chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho 75 người bị cách ly y tế số tiền là 176.763.000 đồng, gồm: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H chi 50.694.000 đồng; Phòng y tế thị xã D chi 7.840.000 đồng; Phòng y tế huyện K chi 62.229.000 đồng; chi hỗ trợ tiền ăn cho 50 người là 56.000.000 đồng. Tổng

cộng (1) + (2) là 495.409.000đ buộc bị cáo phải bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước.

Đối với thiệt hại của Phòng khám đa khoa Y cao H, Công ty TNHH thương mại và đầu tư Ngọc Hà và chị Mai Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh Nguyễn Tiến D (bố đẻ NLC4) đề nghị bị cáo bồi thường nhưng vắng mặt, giai đoạn điều tra đến khi xét xử vụ án không xuất trình được tài liệu chứng minh nên không có căn cứ để xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Không.

[9] Các vấn đề khác: Đối với xe ô tô khách BKS 28B-001.24 chủ phương tiện là anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1974 ở Phố Cường, Đức Phổ, Quảng Ngãi cùng lái, phụ xe chở khách (trong đó có Nguyễn Thị L về Hà Nam), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định không có vi phạm nên không xem xét trách nhiệm là phù hợp. Đối với xe ô tô khách BKS 50F-004.10 do một người nam giới điều khiển có hành vi lợi dụng sơ hở của chốt kiểm soát dịch Covid 19 của tỉnh Đồng Nai để thông chốt, Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh xác minh, xử lý theo quy định.

[10] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 295; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2021. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 495.409.000 đồng cho UBND tỉnh H để hoàn trả Ngân sách nhà nước.

2. Án phí sơ thẩm: Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.816.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được quyền yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất theo Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, NĐDS, NCQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ; Tòa HS;0 HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng